

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22-11-2021
V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin.
2. Ông Lê Văn Hứa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 516/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Quốc T, sinh năm 1976, xin vắng mặt.
Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.
2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977, xin vắng mặt.
Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2021 và biên bản tự khai của ông Trần Quốc T trình bày tóm tắt như sau:

Ông và bà Nguyễn Thị P có tìm hiểu nhau sau đó tiến tới hôn nhân, được hai bên tổ chức lễ cưới hỏi, cho đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh L ngày 03/12/2010. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc cho đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ông và bà P ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Thị P.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Trần Thị Kim O, sinh năm 1996 và Trần Thị Kim C, sinh năm 1998 (các con đã trưởng thành) ông T không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Trần Quốc T xác định, tài sản chung ông và bà P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà P không có nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị P trình bày tại bản tự khai vào ngày 05/11/2021 như sau: Bà và ông T chung sống với nhau cho đến năm 2010 thì mới đăng ký kết hôn, bà và ông T sống không hạnh phúc nên tự ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Về tình cảm vợ chồng nay ông T yêu cầu xin ly hôn bà đồng ý thuận tình ly hôn với ông T.

Về con chung bà và ông T chung sống có 02 con chung là Trần Thị Kim O, sinh năm 1996 và Trần Thị Kim C, sinh năm 1998 (các con đã trưởng thành).

Về tài sản chung và nợ chung bà P xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, các đương sự có đơn xin được vắng mặt về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị P có hộ khẩu xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, căn cứ Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa. Ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị Kim P có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà P theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị P cưới nhau vào năm 1996 nhưng cho đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/12/2010 (số 0241/2010) nên quan hệ hôn nhân của ông T và bà P được pháp luật thừa nhận là hợp pháp từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Ông T cho rằng cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được.

Nay ông T yêu cầu ly hôn với bà, bà P cũng đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà P xác định tài sản chung và nợ chung không có nên không cần xét đến.

Xét thấy: Về tình cảm, con chung, tài sản chung và nợ chung ông T và bà P đã tự thỏa thuận và thống nhất với nhau, việc thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật và phù hợp đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Quốc T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc T về việc “xin ly hôn” với bà Nguyễn Thị P.

Về hôn nhân: Cho ông Trần Quốc T được ly hôn với bà Nguyễn Thị P.

Về con chung: Các con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị P xác định tài sản chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Trần Quốc T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008791, ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, để thi hành.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án, nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Hạ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Tài